

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau trình kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh Cà Mau, khóa IX

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm các báo cáo của UBND tỉnh về: tình hình thực hiện Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ 2020 (trên lĩnh vực thực thi pháp luật); công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác CCHC; kết quả công tác giải quyết KNTC; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh; các báo cáo của Viện trưởng VKSND, Chánh án TAND và Cục trưởng Cục THADS tỉnh trình kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh. Sau đây là kết quả thẩm tra của Ban:

I. CÁC BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 (trên lĩnh vực thực thi pháp luật)

Theo báo cáo của UBND tỉnh, năm 2019 công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực được tập trung chỉ đạo, thực hiện; các ngành các cấp trong tỉnh chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành. KT-XH của tỉnh năm 2019 tiếp tục có chuyển biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đề ra đầu năm đều đạt và vượt. ANCT ổn định, trật tự ATXH được đảm bảo. Đặc biệt là thực hành Diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kết quả đạt 100% theo mục đích, yêu cầu đề ra. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và VPPL tiếp tục được tăng cường⁽¹⁾. Tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí⁽²⁾. Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được tiếp tục quan tâm thực hiện; tình hình khiếu kiện đông người được kiểm soát, hạn chế phát sinh điểm nóng. Công tác CCHC tiếp tục được đặc biệt quan tâm. UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020, nhất là về môi trường đầu tư, kinh doanh. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tiếp tục được cải thiện⁽³⁾.

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung Báo cáo và đánh giá của UBND tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc thực thi pháp luật vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần được tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt hơn, Ban Pháp chế xin nêu một số vấn đề như sau:

(1) Từ đầu năm đến nay, tội phạm được phát hiện, khởi tố 662 vụ, 888 bị can; giám 29 vụ, tăng 12 bị can so cùng kỳ. Tội phạm về trật tự xã hội đã phát hiện, khởi tố 505 vụ, 700 bị can; giám 57 vụ, 11 bị can so cùng kỳ. Tệ nạn xã hội phát hiện, xử phạt 767 vụ, 4.615 đối tượng, số tiền 9,63 tỷ đồng; ít hơn 201 vụ, 1.391 đối tượng so cùng kỳ.

(2) Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 88 vụ tai nạn và va chạm giao thông (đường bộ, đường thủy), chết 19 người, bị thương 99 người; giám 41 vụ, 07 người chết, 83 người bị thương so cùng kỳ.

(3) PCI tỉnh Cà Mau năm 2018 tăng 2 bậc so với năm 2017 (năm 2017 xếp hạng 51, năm 2018 xếp hạng 49 so cả nước).

1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách qua việc ban hành văn bản QPPL mặc dù luôn được quan tâm thực hiện, đạt nhiều kết quả, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của địa phương. Tuy nhiên, chất lượng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND tỉnh còn có những hạn chế hạn định; còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhất là ở việc xác định nội dung và thực hiện quy trình xây dựng, đánh giá tác động chính sách; trong khâu soạn thảo còn hạn chế ở việc tham mưu xác định nội dung, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của một số văn bản; hạn chế trong thực hiện kỹ năng soạn thảo văn bản, trong việc lấy ý kiến đóng góp, thẩm định dự thảo văn bản... dẫn đến một số trường hợp văn bản QPPL trình thông qua chưa đảm bảo về thủ tục, thời gian và chất lượng theo quy định. Do đó, công tác này cần tiếp tục quan tâm và có giải pháp tích cực hơn, quyết liệt và chặt chẽ hơn trong thời gian tới.

1.2. Công tác rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC được UBND tỉnh chỉ đạo và các đơn vị tiếp tục thực hiện, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành và yêu cầu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp⁽⁴⁾. Chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từng bước được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các đơn vị đạt cao. Tuy nhiên, hồ sơ giải quyết trễ hạn vẫn còn xảy ra, các đơn vị phải thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân. Việc ứng dụng Zalo trong giải quyết TTHC tuy được quan tâm nhưng kết quả chưa rõ nét. Thực hiện cải cách các khâu, các thủ tục trung gian trước khi hoàn thành bộ TTHC để nộp vào Bộ phận một cửa còn gặp khó khăn, lúng túng; kết quả chưa thể hiện rõ nét và chưa được tổng hợp báo cáo, đánh giá⁽⁵⁾. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tuy có nâng lên nhưng còn hạn chế. Năng lực chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận công chức còn hạn chế. Cá biệt còn xảy ra hiện tượng công chức ở Bộ phận một cửa những nhiều người dân khi thực hiện TTHC.

1.3. Một số vấn đề bức xúc hiện nay được cử tri quan tâm như: Hiện tượng lấn chiếm đất công (nhất là đất bảo lưu ven sông, hành lang an toàn đường bộ, đất quy hoạch khu, cụm công nghiệp...) xảy ra ở một số nơi nhưng chưa có giải pháp xử lý triệt để dẫn đến phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Việc chấp hành pháp luật về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai và xây dựng từng lúc, từng nơi chưa nghiêm túc⁽⁶⁾. Tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, tình hình quản lý, sử dụng điện không an toàn chưa được khắc phục triệt để. Tình trạng tàu thuyền, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài⁽⁷⁾ và trật tự ATXH trên biển và khu vực biên giới biển

(4) Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã sửa đổi, bổ sung 293 TTHC; hủy bỏ, bãi bỏ 169 thủ tục hành chính. Đối với các thủ tục mới ban hành, đều được cắt giảm ít nhất 10% thời gian giải quyết so với quy định. Một số đơn vị đã thực hiện tốt việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đã có 04 đơn vị thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 10% đến 66% với 152 thủ tục (Sở Giao thông vận tải 97; Ngọc Hiến 08; U Minh 37; Đầm Dơi 10 thủ tục).

(5) Theo Kế hoạch CCHC năm 2019 của UBND tỉnh Cà Mau (Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 17/12/2018).

(6) Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và xây dựng (Báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 19/6/2019).

(7) Tàu cá khai thác thủy sản vi phạm chủ quyền vùng biển nước ngoài bị bắt giữ: xảy ra 07 vụ/10 tàu cá/56 thuyền viên. (Thái Lan: 05 vụ/07 tàu cá/42 thuyền viên. Malaysia: 01 vụ/02 tàu/10 thuyền viên; Philippin 01 vụ/01 tàu/04 thuyền viên). Giảm 08 vụ, 05 tàu, 29 thuyền viên so cùng kỳ.

còn diễn biến phức tạp⁽⁸⁾. Kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo, có giải pháp xử lý, giải quyết.

Trong quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Dự án Điểm du lịch Hồ Vân Thủy, phường 5, thành phố Cà Mau, cử tri rất không an tâm khi Chủ đầu tư chậm thực hiện Dự án, để kéo dài nhiều năm gây tác động xấu và ảnh hưởng đến môi trường, vẻ mỹ quan đô thị và sự phát triển chung của thành phố. Nguyên nhân do UBND tỉnh và các ngành chức năng thiếu thiếu cương quyết khi kiểm tra, phát hiện sai phạm, chậm xử lý dứt điểm⁽⁹⁾. Được biết, mới đây Chủ tịch UBND tỉnh đã có những động thái tích cực, có giải pháp chỉ đạo cụ thể đối với các ngành chức năng, UBND thành phố Cà Mau và Chủ đầu tư Dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành⁽¹⁰⁾. Cử tri mong muốn những giải pháp đó sẽ được triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất.

2. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Năm 2019, tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định. Công tác phòng, chống tội phạm, VPPL, đảm bảo TTATXH được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Ngành Công an tập trung quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, triệt xóa TNXH... Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 88,24%. Tội phạm về trật tự xã hội giảm 10,14%.

Mặc dù vậy, tình hình tội phạm và VPPL từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp; trọng án xảy ra còn khá nhiều⁽¹¹⁾. Một số tội chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm như: trộm cắp tài sản chiếm 36,63% (trong đó ở địa bàn nông thôn chiếm 61,08%); cố ý gây thương tích chiếm 23,17%. Đáng lưu ý là tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi tăng so cùng kỳ, đang được dư luận rất quan tâm⁽¹²⁾. Đáng lo ngại hiện nay là tội phạm và vi phạm về ma túy tiếp tục tăng và lan rộng (đã có 95/101 xã, phường, thị trấn có ma túy); tình hình mua bán, sử dụng ma túy trong các nhà nghỉ, khách sạn, quán bar, cơ sở karaoke... còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp⁽¹³⁾; số người nghiện ma túy tăng 46,02%. Tình hình hoạt động theo kiểu “tín dụng đen” chưa giảm, còn diễn biến phức tạp, đang được ngành chức năng tăng cường kiểm tra, rà soát, đưa vào diện quản lý sát sao.

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với Báo cáo đánh giá của UBND tỉnh. Kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác dự báo, nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng chặt chẽ để chủ động, kịp thời đấu tranh, triệt

(8) Trật tự trên biển: xảy ra 27 vụ/21 đối tượng, làm chết 02 người, mất tích 01 người, bị thương 12 người, thiệt hại tài sản khoảng 01 tỷ đồng; tăng 08 vụ/01 đối tượng so cùng kỳ. Trật tự TTXH trên khu vực biên giới biển: xảy ra 113 vụ/ 214 đối tượng (bao gồm các hành vi giết người, hiếp dâm, tàng trữ trái phép chất ma túy, cướp tài sản, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, cố ý gây thương tích, đánh bạc...). Tăng 22 vụ, giảm 16 đối tượng so cùng kỳ.

(9) Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã có Báo cáo số 116/BC-HĐND ngày 12/11/2019 về kết quả giám sát tình hình thực hiện kiến nghị của cử tri đối với việc triển khai thực hiện đầu tư dự án Điểm du lịch Hồ Vân Thủy.

(10) Công văn số 8575/UBND-XD ngày 15/11/2019 UBND tỉnh liên quan đến dự án Điểm du lịch Hồ Vân Thủy.

(11) Trọng án khởi tố 17 vụ, 15 bị can (giảm 07 vụ, 11 bị can) so cùng kỳ 2018 (trong đó giết người 07 vụ, hiếp dâm người dưới 16 tuổi 09 vụ).

(12) Như: xảy ra vụ ông ngoại hiếp dâm cháu ruột của mình; vụ thầy giáo trường THCS ở Thới Bình dâm ô nhiều lần với các học sinh nữ trong lúc dạy thêm...

(13) Tội phạm ma túy khởi tố 103 vụ, 130 bị can; nhiều hơn so cùng kỳ 24 vụ, 32 bị can; vi phạm hành chính về ma túy xử phạt 329 vụ, 392 đối tượng.

phá; đẩy mạnh công tác ngăn chặn, phát hiện và xử lý tội phạm, đặc biệt là trọng án và tội phạm, vi phạm về ma túy đang gia tăng.

Trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP và Nghị định 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ, qua giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế cho thấy sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và thực hiện của ngành chức năng ở một số đơn vị, địa phương chưa tốt, hiệu quả chưa cao⁽¹⁴⁾. Công tác quản lý, chỉ đạo, lập hồ sơ, tổ chức các hoạt động giúp đỡ, giáo dục đối tượng ở cơ sở chưa đảm bảo theo đúng quy định, còn mang tính hình thức, đối phó khi có kiểm tra, giám sát. Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền, vai trò nòng cốt, đầu mối của lực lượng chức năng chưa được phát huy tốt. Công tác giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với đối tượng ma túy chưa hiệu quả, số người nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi về địa phương, hầu hết tái nghiện. Từng lúc, từng nơi người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù về địa phương, người chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn chưa đề ra biện pháp quản lý phù hợp. Công tác hỗ trợ vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế. Kiến nghị UBND tỉnh có giải pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn, đảm bảo thực hiện đúng đủ quy định của pháp luật trong công tác này.

****Về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh và Ban Pháp chế từ đầu nhiệm kỳ đến nay***, qua giám sát của Ban Pháp chế cho thấy, trong thời gian qua Giám đốc Công an tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh và triển khai đến các đơn vị trong ngành thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát và đạt nhiều kết quả⁽¹⁵⁾. Công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về địa phương tái hòa nhập cộng đồng được quan tâm⁽¹⁶⁾; phối hợp các ngành, đoàn thể tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn⁽¹⁷⁾. Phần lớn các đối tượng biết hối cải, làm ăn lương thiện, thực hiện tốt nghĩa vụ nơi cư trú; vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức xã hội từng bước được nâng lên.

Công tác đảm bảo an toàn PCCC được chỉ đạo, thực hiện quyết liệt; có sự phối hợp tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và hưởng ứng tích cực của người dân. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chủ động phối hợp triển khai, thực hiện đồng bộ các biện pháp; phong trào toàn dân tham gia PCCC

(14) Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã có Báo cáo số 99/BC-HĐND ngày 05/9/2019 về kết quả giám sát, khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, giáo dục đối tượng đang cai tạo không giam giữ và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(15) Về xử lý 508 vụ, 78 bị can tạm đình chỉ điều tra: Từ 30/6/2018 đến 14/10/2019, Công an tỉnh đã xử lý, giải quyết 92 vụ, 43 bị can; đình chỉ điều tra 36 vụ, 01 bị can; phục hồi điều tra 56 vụ, 42 bị can (kết thúc điều tra chuyên VKS đề nghị truy tố 53 vụ, 42 bị can; tiếp tục điều tra 03 vụ); tiếp tục theo dõi, xử lý 416 vụ, 35 bị can. Từ 2016 đến nay đã lập 2.562 hồ sơ áp dụng biện pháp XLHC; ban hành 1.461 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; lập hồ sơ 1.032 đối tượng và TAND đã có quyết định đưa 1.005 đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(16) Tiếp nhận 674 người chấp hành xong án phạt tù về địa phương; cấp, đổi giấy CMND cho 144 người; Hướng dẫn thủ tục đăng ký hộ khẩu cho 27 người; Giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý 07 trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật. Phối hợp các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vận động hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn học nghề, giới thiệu việc làm 02 người. Đến nay đã có việc làm 339 người; chưa có việc làm 172 người.

(17) Tiếp nhận tổng số 282 người chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn, trong đó: Án treo 240 người; Cải tạo không giam giữ 41 người; Cấm đảm nhiệm chức vụ 01 người.

ngày càng phát triển rộng khắp; nhiều vụ cháy được lực lượng PCCC cứu chữa kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Ban kiến nghị UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các Chương trình, kế hoạch, Đề án có liên quan đảm bảo tiến độ, chất lượng hiệu quả; phát huy ưu điểm, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong công tác Công an.

3. Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

Ban Pháp chế nhất trí với Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP); công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

4. Báo cáo kết quả thực hiện CCHC

Ban Pháp chế nhận thấy, công tác CCHC năm 2019 tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả quan trọng. Ban cơ bản nhất trí với Báo cáo đánh giá của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các mặt công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

**Về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh và Ban Pháp chế từ đầu nhiệm kỳ đến nay*, qua giám sát của Ban Pháp chế cho thấy, trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế CBCCVC được Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh chỉ đạo sâu sát, kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả⁽¹⁸⁾. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp các phòng chuyên môn nghiệp vụ 14/19 cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh, đạt 73,68%; giảm 28 phòng, ban, chi cục và tương đương⁽¹⁹⁾. Tính đến 19/9/2019, tỉnh Cà Mau có 19 cơ quan chuyên môn và 11 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; 02 cơ quan hành chính⁽²⁰⁾ và 03 tổ chức khác thuộc UBND tỉnh⁽²¹⁾. Trên cơ sở rà soát, sắp xếp, hiện nay UBND tỉnh đã có Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh (kỳ họp thứ 11) ra nghị quyết giải thể Sở Ngoại vụ.

Thực hiện tinh giản biên chế 1.260/2.689 trường hợp, đạt 46,7% chỉ tiêu. Đến nay, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện tốt chủ trương chấm dứt việc hợp đồng lao động để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện; quyết định giao số lượng CBCC và sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm chức vụ

(18) Từ năm 2015 đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 117 Quyết định thành lập 20 đơn vị; tổ chức lại 42 đơn vị; đổi tên 04 đơn vị; giải thể 16 đơn vị; hợp nhất, sáp nhập 19 đơn vị; chuyển tổ chức 04 đơn vị; nâng hạng 08 đơn vị; chia tách 02 đơn vị; kiện toàn 02 đơn vị. Đến đầu năm 2019, tổng số biên chế công chức được Trung ương giao cho tỉnh Cà Mau là 2.099 (giảm 46 biên chế so với 2018); số lượng người làm việc là 21.197 (giảm 419 so với 2018); định mức số lượng người làm việc là 4.186 (tăng 3.154 so với 2018); hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 1.800 (tăng 299 so với 2018);

(19) Tổng số đầu mối (cấp phòng) trực thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh là 312 tổ chức (trong đó: 188 phòng chuyên môn; 17 ban, chi cục; 107 đơn vị sự nghiệp); tổng số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện là 141 tổ chức (trong đó có 113 phòng chuyên môn; 28 đơn vị sự nghiệp).

(20) Ban Quản lý Khu kinh tế; Văn phòng HĐND tỉnh.

(21) Văn phòng Ban An toàn giao thông; Văn phòng điều phối các Chương trình mục tiêu Quốc gia và Văn phòng Ban Quản lý Khu sinh quyền Mũi Cà Mau.

cán bộ, chức danh công chức xã, phường, thị trấn; xây dựng 02 nghị quyết trình HĐND tỉnh về lĩnh vực này⁽²²⁾.

Tuy nhiên, công tác tham mưu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh còn chậm, nhất là việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp có khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên sang đơn vị tự chủ 100% hoặc công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ. Việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo đôi lúc chưa kịp thời. Một số ít lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm việc bổ sung, bồi dưỡng đội ngũ kế thừa nên khi tỉnh tổ chức thi tuyển công chức, viên chức thì chưa rà soát đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng mặc dù cơ quan, đơn vị vẫn còn chỉ tiêu biên chế.

5. Báo cáo kết quả công tác giải quyết KNTC và giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh

5.1. Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với Báo cáo đánh giá của UBND tỉnh về kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC năm 2019. Công tác này trong thời gian qua tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả. Việc tiếp công dân được các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, có xây dựng kế hoạch, bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải thích, hướng dẫn cho người dân được chú trọng. Những vụ mới phát sinh được xem xét, xử lý, giải quyết kịp thời, không để diễn biến phức tạp; Một số vụ việc tồn đọng, kéo dài được tập trung giải quyết⁽²³⁾. Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động tích cực, hiệu quả.

Theo dự báo của UBND tỉnh, trong năm 2020 tình hình KNTC có chiều hướng tăng nhưng không nhiều. Ban Pháp chế nhận thấy tình hình KNTC vẫn còn diễn biến khá phức tạp, một số vụ khiếu kiện UBND tỉnh đã tập trung giải quyết, có thông báo chấm dứt nhưng người dân vẫn còn khiếu nại, yêu cầu kéo dài⁽²⁴⁾. Kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thủ trưởng các ngành, các cấp tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở, tổ chức thi hành dứt điểm các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Bên cạnh đó, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy định các quy trình, thủ tục trong việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, để góp phần hạn chế KNTC phát sinh.

****Về kết quả thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh Cà Mau tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 về giám sát công tác giải quyết KNTC của công dân,*** qua công tác giám sát Ban Pháp chế nhận thấy, từ năm 2018 đến nay UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ

(22) Hai nghị quyết gồm: (1) Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (2) Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm đôi dư do sắp xếp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(23) Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài.

(24) Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được thành lập theo Quyết định số 669/QĐ-UBND còn khá chậm.

quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được quan tâm hơn. Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 27/8/2018 triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018; phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tuyên truyền PBGD pháp luật về tiếp công dân, KNTC; tổ chức nhiều cuộc tập huấn, bồi dưỡng, đội ngũ CBCC làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC. Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là các ngành, lĩnh vực, địa phương có dấu hiệu vi phạm hoặc dư luận xã hội phản ánh⁽²⁵⁾. Đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác giải quyết KNTC⁽²⁶⁾. Tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra⁽²⁷⁾. Triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận tố cáo có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả; từ năm 2017 đến nay không còn tồn đọng⁽²⁸⁾.

5.2. Về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, Ban nhận thấy, trong thời gian qua UBND tỉnh và lãnh đạo các ngành, địa phương đã tích cực chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của cử tri, đạt nhiều kết quả quan trọng, từng bước đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Bên cạnh, còn một số kiến nghị thực hiện chậm, trong đó có nguyên nhân thuộc về trách nhiệm quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, cụ thể như: Việc triển khai thực hiện một số dự án, công trình chậm; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nước ở một số khu công nghiệp, khu dân cư chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các kiến nghị của cử tri; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém; đẩy nhanh tiến độ giải quyết và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh để giám sát và báo cáo với cử tri theo quy định.

***Trong năm 2019 thực hiện Kế hoạch số 30/KH-HĐND ngày 05/8/2019 của Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ Chín,** Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức các Đoàn giám sát việc thực hiện các kiến nghị của HĐND tỉnh và của Ban Pháp chế sau các đợt giám

(25) *Thanh tra hành chính:* từ năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, triển khai 182 cuộc (kế hoạch 153 cuộc, đợt xuất 29 cuộc); phát hiện số tiền sai phạm trên 32,8 tỷ đồng (kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 18 tỷ đồng, kiến nghị xử lý bằng các hình thức khác 14,8 tỷ đồng); kiến nghị xử lý hành chính 104 tổ chức và 520 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 7 vụ, 31 đối tượng. *Thanh tra chuyên ngành:* 10.593 cuộc, tại 34.749 tổ chức, cá nhân được tiến hành thanh, kiểm tra; phát hiện 6.210 tổ chức, cá nhân có vi phạm; đã ban hành 4.245 quyết định xử phạt VPHC trên 25 tỷ đồng và kiến nghị thu hồi khác 4,9 tỷ đồng.

(26) Trong năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 06 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Qua thanh tra đã kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 14 cá nhân và kiến nghị chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

(27) Đã ban hành 38 văn bản đôn đốc, nhắc nhở và làm việc trực tiếp với 49 đối tượng về thực hiện kết luận thanh tra; thành lập Tổ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thanh tra, thực hiện kế hoạch thanh tra hành chính, việc thực hiện kết luận thanh tra tại một số sở, ngành và huyện, thành phố.

(28) Năm 2017 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 21 quyết định giải quyết khiếu nại, 02 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại và 17 kết luận nội dung tố cáo; Năm 2018 ban hành 27 quyết định giải quyết khiếu nại, 04 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại và 17 kết luận nội dung tố cáo; 6 tháng đầu năm 2019 ban hành 12 quyết định giải quyết khiếu nại, 06 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại và 07 kết luận nội dung tố cáo. Các quyết định trên của Chủ tịch UBND tỉnh được các địa phương triển khai và đã thực hiện xong.

sát chuyên đề, các đợt khảo sát, giám sát các vụ việc⁽²⁹⁾. Theo đánh giá của Ban Pháp chế, qua các đợt giám sát của HĐND, Thường trực và của các ban HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến nay luôn được các cấp, các ngành quan tâm, tiếp thu, ghi nhận và có văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung theo kiến nghị; khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra sau các cuộc giám sát, khảo sát. Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-HĐND ngày 05/8/2019 của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế lựa chọn một số nội dung kiến nghị qua các cuộc giám sát, khảo sát để các cơ quan, đơn vị báo cáo, giải trình. Nhìn chung, các đơn vị được giám sát đã thể hiện sự cầu thị, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm rất cao; kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị được báo cáo đầy đủ, trung thực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong từng nội dung kiến nghị. Qua giám sát Ban Pháp chế có báo cáo đánh giá và nêu những kiến nghị cụ thể đến cấp có thẩm quyền các các cơ quan, đơn vị được giám sát xem xét, xử lý, giải quyết theo quy định.

II. BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP VÀ CỤC TRƯỞNG CỤC THADS TỈNH

1. Báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Năm 2019, kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS hai cấp trong tỉnh ngày càng được nâng cao. Công tác kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đã được nâng cao trách nhiệm, thận trọng trong việc phê chuẩn các quyết định áp dụng... đúng pháp luật nên chất lượng công tác bắt, tạm giữ, tạm giam và khởi tố được nâng cao; số người đã bắt, khởi tố hình sự đạt 99,4%. VKSND hai cấp tập trung tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, chủ động nâng cao chất lượng trong việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ để phê chuẩn các quyết định tố tụng. Việc khởi tố, điều tra, truy tố đều đảm bảo đúng thời hạn, đúng tội danh; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; hạn chế dần án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Một số vụ án trọng điểm, phức tạp, được dư luận quan tâm đã được khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nhanh góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại được tập trung chỉ đạo. Chú trọng nâng cao chất lượng trong việc nghiên cứu hồ sơ vụ án. Cử Kiểm sát viên tham gia đầy đủ 100% phiên tòa, phiên họp thuộc trách nhiệm của VKS; kiểm sát 100% thông báo thụ lý, bản án, quyết định của Tòa án. Chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa ngày càng tiến bộ. Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ; các vi phạm trong hoạt động tư pháp đã được kịp thời phát hiện kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu khắc phục kịp thời. Quan hệ phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan tư pháp được tăng cường, đã kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tội phạm và giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp. Kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong tạm giữ, tạm giam và THA phạt tù và THADS được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS hai cấp cũng còn một số khó khăn, hạn chế như: Theo quy định mới của

(29) Theo Kế hoạch, Đoàn đã trực tiếp giám sát tại Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh và Cục THADS tỉnh; giám sát qua Báo cáo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ Cà Mau.

Bộ luật TTHS, Bộ luật TTDS năm 2015 thì chức năng, nhiệm vụ của VKS có mở rộng và tăng thêm, nhưng biên chế chưa đảm bảo. Án trả điều tra bổ sung tuy đã được hạn chế nhưng vẫn còn xảy ra (trong kỳ báo cáo, án trả điều tra bổ sung chiếm 3% tổng số án đã thụ lý giải quyết)⁽³⁰⁾. Thực hiện chức năng công tố của KSV tại phiên tòa được nâng cao hơn, tuy nhiên số kháng nghị VKS phải rút và Tòa án xét xử không chấp nhận còn nhiều. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và kinh phí hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong thời gian tới đề nghị Viện trưởng VKSND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, chủ động, kịp thời đề xuất giải pháp với Trung ương bổ sung biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và kinh phí, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ tăng thêm. Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ KSV trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; kịp thời phát hiện, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra. Tăng cường phối hợp và kiểm sát trong công tác phòng ngừa tội phạm và điều tra, xét xử các loại án; tổ chức rút kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ; hạn chế thấp nhất số vụ việc phải trả hồ sơ giữa cơ quan Tòa án và VKS; kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án hình sự, án dân sự, quản lý, giam, giữ, cải tạo, chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, giáo dục tại xã, phường, thị trấn... đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh

Năm 2019 lượng án TAND hai cấp thụ lý tiếp tục tăng cao, thụ lý tổng số 12.396 vụ việc các loại (tăng 1.148 vụ việc so cùng kỳ). TAND hai cấp trong tỉnh có nhiều cố gắng trong công tác xét xử; đã giải quyết 10.167 vụ việc, đạt 82,02%; không có án quá hạn luật định; tỷ lệ và chất lượng giải quyết án cũng được nâng lên⁽³¹⁾. Những vụ án nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm, các vụ án về tham nhũng được TAND hai cấp khẩn trương đưa ra xét xử, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Việc xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội. Trong giải quyết các vụ việc dân sự, HNGĐ Tòa án hai cấp chú trọng hòa giải để các đương sự thỏa thuận, hàn gắn; tỷ lệ hòa giải thành đạt khá cao⁽³²⁾. Công tác THAHS, kiểm tra giám đốc án và tổ chức bộ máy được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định, góp phần đảm bảo hoạt động xét xử.

Tuy nhiên, do lượng án ngày càng tăng nên áp lực đối với thẩm phán cũng gia tăng. Tỷ lệ giải quyết án trong năm đạt khá nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng xét xử tuy có chuyên biên nhưng vẫn chưa nhiều, số lượng án bị hủy, án bị sửa do lỗi chủ quan vẫn còn nhiều. Qua giám sát cho thấy, vẫn còn xảy ra một số sai sót trong hoạt động xét xử như: chậm chuyển bản án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định THAHS cho cơ quan liên quan; một số bản án tuyên chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ về mặt chứng cứ, chưa đảm bảo về tố tụng, khi nhận định và ra

⁽³⁰⁾ Trong đó VKS trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung là 19 vụ, chiếm tỷ lệ 1,2%; Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 58 vụ, VKS không chấp nhận 35 vụ và chấp nhận là 23 vụ, chiếm tỷ lệ 1,8%.

⁽³¹⁾ Tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt 89,52%; vụ việc dân sự đạt 80,42% (trong đó dân sự đạt 71,25% và HNGĐ đạt 88,22%); vụ việc kinh doanh thương mại đạt 77,04%; vụ việc lao động đạt 57,14%; án hành chính đạt 72,94%. Án bị hủy do lỗi chủ quan 79 vụ (trong đó do lỗi chủ quan 56 vụ, chiếm 0,55%); án sửa do lỗi chủ quan 192 vụ, (trong đó do lỗi chủ quan 133 vụ, chiếm 1,32%).

⁽³²⁾ Tỷ lệ hòa giải thành trong giải quyết các vụ án, vụ việc dân sự năm 2019 trong toàn tỉnh đạt 38,65%.

phán quyết trong một số bản án còn chủ quan, thiếu tính thuyết phục, dẫn đến yêu cầu, khiếu nại bức xúc trong nhân dân, bị cấp giám đốc thẩm kháng nghị hủy án⁽³³⁾. Mặt khác, công tác phối hợp với cơ quan có liên quan thiếu chặt chẽ; một số vụ việc phải trưng cầu giám định, thẩm định giá kéo dài thời gian do các đơn vị thực hiện chậm. Bên cạnh đó, về cơ sở vật chất, kinh phí chưa đảm bảo theo yêu cầu cải cách tư pháp⁽³⁴⁾.

Ban Pháp chế đề nghị Chánh án TAND tỉnh có giải pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xét xử các loại án đảm bảo thời gian, chất lượng; giảm thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; chú trọng nhiều hơn đến năng lực giải quyết án, nhất là loại án có liên quan đến đất đai. Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy; tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; thường xuyên quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của lãnh đạo các đơn vị đảm bảo thật sự hiệu quả, khoa học gắn với yêu cầu CCHC và cải cách tư pháp.

3. Báo cáo của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Năm 2019, công tác THADS tiếp tục gặp khó khăn do áp lực về số việc và giá trị thụ lý, giải quyết tăng nhanh. Số thụ lý 24.204 việc, tăng 11,02% so cùng kỳ; về tiền thụ lý trên 4,7 tỷ đồng, tăng 124,38% so cùng kỳ. Các cơ quan THADS trong tỉnh đã giải quyết 12.487/18.078 việc có điều kiện thi hành, đạt 74,70%.

Tuy nhiên, kết quả giải quyết về tiền đạt rất thấp (đã giải quyết xong 320,2 tỷ/2.642 tỷ đồng, bằng 13,1%). Số việc và tiền có điều kiện thi hành chuyển kỳ sau đều tăng cao so với cùng kỳ (tăng 28,84% về việc, tăng 239,98% về tiền). Số vụ việc chưa có điều kiện thi hành hiện nay rất lớn (6.126 việc), phần nhiều là án hình sự từ nhiều năm trước chuyển sang, người phải thi hành án đang chấp hành phạt tù, không còn tài sản, ra tù không có mặt ở địa phương, không rõ địa chỉ... nhưng thời gian qua chưa có giải pháp để xử lý đối với loại việc này.

Trong xử lý tài sản để đảm bảo THA gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Nhiều tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay các tổ chức tín dụng thẩm định không chính xác, chênh lệch quá xa với giá trị thực của tài sản, một số tài sản thế chấp chồng chéo... Việc bán đấu giá tài sản để THA gặp nhiều khó khăn, nhất là bất động sản dù đã tổ chức bán đấu giá nhiều lần nhưng không có người mua.... Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác THADS còn nhiều khó khăn nhất là kho vật chứng, trụ sở làm việc, phương tiện hoạt động và kinh phí.

Qua giám sát, thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với đánh giá của Cục THADS tỉnh về những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. Đề nghị Cục trưởng Cục THADS tỉnh tiếp tục có giải pháp quyết liệt để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác THADS.

(33) Từ đầu năm 2019 đến nay Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã nhận được kết quả kháng nghị theo trình tự GDT đối với 02 vụ án do Tòa án 2 cấp tỉnh Cà Mau xét xử: vụ tranh chấp ranh giới bất động sản liền kề giữa ông Vương Chân Êm và ông Tạ Lâm; vụ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trần Việt Bình và ông Nguyễn Thanh Tuấn.

³⁴ Hiện tại, trụ sở làm việc của Tòa án tỉnh và một số Tòa án cấp huyện chật hẹp, rất khó khăn trong việc bố trí phòng xét xử (nhất là mô hình phiên Tòa Gia đình và Người chưa thành niên), chưa đảm bảo theo quy định; việc lắp đặt hệ thống thiết bị phục vụ xét xử trực tuyến cho TAND tỉnh và các Tòa án cấp huyện còn chậm; hoạt động tổng đạt các văn bản, giấy tờ những tháng đầu năm gặp khó khăn do TAND tối cao chưa cấp kinh phí để ký hợp đồng với Văn phòng Thừa phát lại thực hiện theo qui định.

****Về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh và Ban Pháp chế, từ đầu nhiệm kỳ đến nay,*** qua công tác giám sát Ban Pháp chế nhận thấy, trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch và chỉ đạo của trên, Cục trưởng Cục THADS tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan THADS trong tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ; có nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, tổ chức thi hành các bản án, quyết định đảm bảo trình tự, thủ tục. Kết quả giải quyết án hàng năm đều đạt chỉ tiêu mặc dù lượng án tăng cao, áp lực rất lớn⁽³⁵⁾. Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho BCĐ THADS trong chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong hoạt động án⁽³⁶⁾.

Cục trưởng Cục THADS tỉnh đã nghiêm túc chỉ đạo, thực hiện các kết luận, kiến nghị của Tổng cục THADS, Thanh tra Bộ Tư pháp và Ban Pháp chế HĐND tỉnh; đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền và kiến nghị xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có sai phạm liên quan đến THADS⁽³⁷⁾.

Công tác THADS tuy có cố gắng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế: kết quả thi hành án năm 2019 về giá trị đạt thấp (về việc đạt 75,4% giảm 02%; về tiền đạt 13,1% giảm 20,2% so với cùng kỳ). Tình trạng sai sót nghiệp vụ của CHV, công chức THADS còn xảy ra⁽³⁸⁾. Ý thức chấp hành pháp luật của người phải THA còn chưa cao, phần lớn tìm cách trốn tránh, chây ì, thậm chí chống đối quyết liệt dẫn đến cơ quan THADS phải áp dụng biện pháp cưỡng chế. Nhiều trường hợp đương sự lợi dụng quyền công dân, phương tiện thông tin đại chúng để KNTC nhiều lần, vượt cấp; chưa có biện pháp chế tài hữu hiệu để xử lý đối với hành vi cố tình tố cáo sai sự thật. Công tác phối hợp của một số cơ quan, tổ chức trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ. Cơ quan quản lý đất đai chậm cung cấp thông tin về tài sản cho cơ quan THADS theo yêu cầu.

Trong điều kiện thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế Cục THADS tỉnh cần tập trung củng cố, kiện toàn đội ngũ CBCCC. Phát huy có hiệu quả vai trò của Ban chỉ đạo THADS, tăng cường công tác phối hợp. Chủ động, tích cực trong rà soát, phân loại án, xác minh để kịp thời tổ chức thi hành; cần có giải pháp quyết liệt hơn để khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động án. Kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong đó cần nghiên cứu, đề xuất Tổng Cục THADS hướng xử lý đối với số vụ việc chưa có điều kiện thi hành từ nhiều năm trước chuyển sang; kiến nghị Chính phủ và Bộ Tư pháp có cơ chế, giải pháp phù hợp để xử lý, giải quyết lượng án liên quan đến khoản thu cho ngân sách nhà nước và tín dụng ngân hàng.

⁽³⁵⁾ Năm 2019 tổng số thụ lý là 23.323 việc, tăng 1.758 việc (8,15%) so với cùng kỳ 2018 và tăng gấp đôi so với năm 2016; về giá trị, tổng số thụ lý năm 2019 là 4.641.155.202.000 đồng, tăng 214,28% so với cùng kỳ; tăng gấp nhiều lần so với năm 2016.

⁽³⁶⁾ Kết quả vụ bà Lý Thục Anh Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau có văn bản kiến nghị TAND tối cao xem xét lại bản án; TAND cấp cao tại TPHCM có Quyết định Giám đốc thẩm số 173/2019/DS-GĐT ngày 05/7/2019 nội dung giữ nguyên hiện trạng sử dụng của ông Vương Chấn Ęm và Tạ Lâm; vụ ông Trần Phương và bà Phan Kim Luân UBND tỉnh có văn bản số 323/VP-NC ngày 07/10/2019 dời thời gian cưỡng chế vào thời điểm thích hợp; vụ Công ty Quốc Hiệp đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và chờ ý kiến hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai; vụ Lâm Văn Thương, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo UBND huyện Phú Tân xử lý.

⁽³⁷⁾ Căn cứ Kết luận của Tổng cục THADS và của Thanh tra Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS tỉnh Cà Mau đã chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với 02 trường hợp công chức THADS có sai phạm trong thực hiện quy trình, thủ tục bán đấu giá để thi hành án trong vụ việc liên quan đến Công ty TNHH TMDV Cát Vàng.

⁽³⁸⁾ Như: chậm xác minh điều kiện thi hành án, chậm thực hiện cưỡng chế đối với một số vụ việc đương sự có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành án, chậm giao tài sản cho người mua trúng đấu giá...

III. CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

Trưởng Kỳ họp thứ 11, Ban Pháp chế được Thường trực HĐND tỉnh phân công thẩm tra 05 dự thảo nghị quyết. Kết quả thẩm tra của Ban cho thấy, về cơ bản các dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh và cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng, đủ các quy trình, thủ tục pháp lý theo quy định. Hồ sơ trình bảo đảm theo quy định. Sau thẩm tra cơ quan chủ trì đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung những vấn đề được Ban Pháp chế thảo luận và thống nhất kiến nghị. Ban xin báo cáo một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

1. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của, ấp khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau⁽³⁹⁾:

1.1. Về chức danh và bố trí số lượng quy định tại Điều 3: Nhiều đại biểu còn băn khoăn việc quy định 13 chức danh như dự thảo Nghị quyết sẽ gặp khó khăn khi áp dụng thực tế, vì việc bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã dựa vào tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, xã loại I được bố trí tối đa 14 người, xã loại II tối đa 12 người, xã loại III tối đa 10 người. Việc quy định cụ thể 13 chức danh nhưng không nêu rõ chức danh nào bắt buộc phải có và chức danh nào tùy điều kiện đặc thù của đơn vị mà bố trí thêm, sẽ gây khó khăn cho quá trình thực hiện. Đề nghị cơ quan trình cân nhắc quy định 10 chức danh chung cho cấp xã và quy định một số chức danh tùy điều kiện đặc thù của đơn vị sẽ xem xét bố trí hợp lý đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ. Trong trường hợp không đưa vào quy định tại nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh khi triển khai thực hiện nghị quyết phải hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện.

1.2. Về mức phụ cấp đối với các chức danh quy định tại Điều 3 và Điều 4: Dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh cao hơn mức phụ cấp mà các chức danh này hiện hưởng. Tuy nhiên, so với tình hình thực tế hiện nay vẫn còn thấp. Do đó, Ban Pháp chế đề nghị như sau:

+ Các chức danh tại điểm a, khoản 1, Điều 3: Điều chỉnh mức hưởng phụ cấp từ 1,50 lên 1,60 lần mức lương cơ sở;

+ Các chức danh tại điểm b, khoản 1, Điều 3: Điều chỉnh mức hưởng phụ cấp từ 1,35 lên 1,45 lần mức lương cơ sở.

+ Các chức danh tại Điều 4: Điều chỉnh mức được hưởng phụ cấp hàng tháng của Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp, khóm từ 1,00 lên 1,25 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận từ 0,90 lên 1,00 lần mức lương cơ sở. Bên cạnh đó, đại biểu đề nghị cần xem xét bổ sung quy định này nội dung “*mức phụ cấp này đã bao gồm 3% bảo hiểm y tế*”.

1.3. Về mức phụ cấp kiêm nhiệm quy định tại Điều 5: Đề nghị quy định việc kiêm nhiệm chức danh cần nêu rõ: *người hoạt động không chuyên trách cấp xã chỉ kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở ấp, khóm..*

⁽³⁹⁾ Báo cáo thẩm tra số 146/BC-HĐND ngày 25/11/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau.

1.4. Về mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã: Ban Pháp chế đề nghị cơ quan trình cân nhắc việc đưa vào dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã để làm cơ sở cho các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm.

Quản điểm của Sở Nội vụ: khi xây dựng nội dung này đã phối hợp với Sở Tài chính và được Sở Tài chính cho ý kiến không đưa vào quy định tại nghị quyết này, vì hiện nay Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 “về định mức phân bổ chi thường xuyên cho ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau” áp dụng cho năm ngân sách 2017 đã có các khoản chi cho cấp xã để thực hiện nhiệm vụ. Nên không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết.

Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 14 Nghị định 34/2019/NĐ-CP, Ban Pháp chế đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xem xét, cân nhắc để có quy định cụ thể về mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội cấp xã. Trường hợp không quy định trong Nghị quyết này, đề nghị UBND tỉnh khi trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách hàng năm cần quy định cụ thể mức phân bổ kinh phí cho các tổ chức chính trị – xã hội cấp xã để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết này.

1.5. Về mức khoán kinh phí hoạt động của ấp, khóm (như hiện nay là 2.500.000 đồng/tháng):

Ban Pháp chế nhận thấy Nghị định 34/2019/NĐ-CP không giao HĐND tỉnh quy định nội dung này nên đề nghị không đưa quy định này vào dự thảo Nghị quyết. Mặt khác, hiện nay Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về định mức phân bổ chi thường xuyên cho ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau áp dụng cho năm ngân sách 2017 đã có quy định phân bổ cho ấp, khóm (tại điểm đ, khoản 3, Điều 14).

1.6. Về quy định UBND cấp xã chi trả bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm: Ban Pháp chế đề nghị bỏ quy định này, vì theo quy định khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã để làm cơ sở cho các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm.

2. Đối với dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm dôi dư do sắp xếp trên địa bàn tỉnh Cà Mau⁽⁴⁰⁾:

2.1. Về số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm dôi dư và số người được bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm: Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định, tỉnh Cà Mau được bố trí tối đa không quá 1.384 người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính cấp xã (Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh được bố trí tối đa là 2.119 người; mỗi ấp, khóm có không quá 03 người hoạt động không chuyên trách (Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, khóm và Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Như

⁽⁴⁰⁾ Báo cáo thẩm tra số 147/BC-HĐND ngày 25/11/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau.

vậy, theo quy định trên, tỉnh Cà Mau chỉ có 2.847 người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm của tỉnh được phụ cấp hàng tháng.

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giảm 735 người; so với số lượng hiện có thì số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh Cà Mau dôi dư 547 người. Có tổng số 6.884 người hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

Mặt khác, hiện nay tỉnh đang thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định (dự kiến có khoảng 162 ấp, khóm). Sau năm 2021, khi có chủ trương của Trung ương, tỉnh sẽ rà soát, thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Như vậy, trong thời gian tới sẽ phát sinh số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm bị dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa có quy định giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp này.

Từ thực tế trên, Ban Pháp chế nhận thấy việc ban hành nghị quyết là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh, nhằm hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm dôi dư sau khi sắp xếp.

2.2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết: có ý kiến cho rằng, theo quy định tại Điều: “Chính sách này không áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm là người đang hưởng chế độ hưu trí” là chưa phù hợp, chưa thỏa đáng. Quy định này sẽ có nhiều tác động, ảnh hưởng đến quyền lợi của cán bộ hưu trí đang tham gia công việc ở cấp xã, ở ấp, khóm khi sắp xếp dôi dư. Vì hầu hết các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay đều là cán bộ hưu trí. Ban Pháp chế đề nghị cơ quan trình cần giải trình làm rõ quy định này để đại biểu HĐND tỉnh xem xét.

2.3. Về chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm dôi dư sau khi sắp xếp: Ban Pháp chế thống nhất với mức hỗ trợ: “Mỗi năm tham gia hoạt động không chuyên trách liên tục tính đến thời điểm sắp xếp được hưởng số tiền bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (trừ thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc). Ban Pháp chế đề nghị làm rõ cụm từ “*liên tục*” trong quy định này và đưa vào hướng dẫn thực hiện của UBND tỉnh khi triển khai thực hiện nghị quyết này.

2.4. Về cách tính thời gian hưởng hỗ trợ: Đối với cách tính thời gian hưởng hỗ trợ: Ban Pháp chế đề nghị quy định như sau: “Trường hợp dưới 6 tháng tính là nửa năm; từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 1 năm”.

3. Đối với dự thảo Nghị quyết về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2020⁽⁴¹⁾:

Năm 2019, HĐND tỉnh giao 2.154 biên chế công chức, trong năm đã thực hiện giảm 55 biên chế của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương do chuyển đổi mô hình thành Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương. Như vậy, số biên chế công chức năm 2019 của tỉnh Cà Mau còn 2.099 biên chế. Năm 2020 Bộ Nội vụ

⁽⁴¹⁾Báo cáo thẩm tra số 144/BC-HĐND ngày 25/11/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau.

giao 2.054 biên chế, giảm 45 biên chế so với năm 2019, trên cơ sở đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao cho từng đơn vị.

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2020.

Ban Pháp chế nhận thấy việc cắt giảm và giao bổ sung biên chế như dự thảo nghị quyết là cơ bản phù hợp với tình hình và điều kiện hiện nay của tỉnh. Theo Tờ trình của UBND tỉnh về việc giải thể Sở Ngoại vụ, nếu được thông qua tại Kỳ họp thứ 11, thì sẽ giảm 10 biên chế, đề nghị cơ quan trình nêu rõ việc điều chuyển biên chế của Sở Ngoại vụ, có thể xem xét điều tiết tăng biên chế cho Văn phòng UBND tỉnh (do chuyên nhiệm vụ công tác ngoại vụ về) và các cơ quan khác đang khó khăn về biên chế và bị áp lực cao về khối lượng công việc thực hiện, xét thấy cần bổ sung biên chế hoặc chưa cắt giảm biên chế trong năm 2020 để đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Ban Pháp chế cũng lưu ý, số biên chế dự phòng của tỉnh nhiều nhưng qua các năm UBND tỉnh chưa kịp thời đề xuất để bố trí, sử dụng gây lãng phí, trong khi các cơ quan, đơn vị thường bị áp lực cao về biên chế. Trong thời gian tới UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên kiểm tra, rà soát, chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, bám sát các quy định pháp luật và Đề án vị trí việc làm để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thống nhất bố trí, bổ sung biên chế từ nguồn dự phòng để bổ sung cho những cơ quan, đơn vị gặp khó khăn, thiếu biên chế, cần thiết phải bổ sung thêm để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ. Đồng thời đề nghị, cuối năm UBND tỉnh có báo cáo về tình hình thực hiện biên chế công chức để trình HĐND xem xét, làm cơ sở để giao biên chế công chức cho năm tiếp theo.

Ngoài ra, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh bổ sung một số nội dung vào Tờ trình của UBND tỉnh về việc trình dự thảo Nghị quyết biên chế công chức lần này. Trong đó, cần báo cáo, giải trình rõ ràng, đầy đủ quá trình quản lý, sử dụng biên chế công chức trong năm 2019; bổ sung số liệu; phân tích, làm rõ việc cắt giảm, bổ sung thêm biên chế cho một số cơ quan, đơn vị và việc sử dụng số biên chế đưa vào dự phòng; tình hình và kết quả thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; giải thích rõ việc giảm 55 biên chế công chức của Chi cục Quản lý thị trường do chuyển về Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương... để làm cơ sở cho đại biểu xem xét, quyết định.

4. Đối với dự thảo Nghị quyết về phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Cà Mau năm 2020⁽⁴²⁾:

Năm 2019, HĐND tỉnh phê duyệt tổng số người làm việc trong các ĐVSN công lập trên địa bàn tỉnh là 21.155. Sau khi HĐND tỉnh phê duyệt, Bộ Nội vụ có văn bản giao số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập của tỉnh là 21.197, tăng 42 người so với Nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo Công văn số 4605/BNV-TCBC ngày 22/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, giao tổng số người làm việc trong các ĐVSN công lập trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 20.715 người (giảm 482

⁽⁴²⁾ Báo cáo thẩm tra số 145/BC-HĐND ngày 25/11/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau.

người so với năm 2019); trong đó, cấp tỉnh 6.460 người; cấp huyện 14.053 người và dự phòng 202 người.

Qua xem xét Tờ trình của UBND tỉnh cho thấy, cơ quan trình chưa giải trình làm rõ tình hình thực hiện giao số lượng người làm việc trong năm 2019; chưa giải thích về số lượng được Bộ Nội vụ giao tăng thêm 42 người so với Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh; chưa giải trình làm rõ việc tăng, giảm số lượng người làm việc của một số cơ quan, đơn vị do quá trình giải thể, sáp nhập và sắp xếp lại cơ cấu viên chức của một số cơ quan, đơn vị trong năm 2019.

Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung những số nội dung nêu trên vào Tờ trình, trong đó cần giải trình rõ ràng, đầy đủ tình hình, kết quả, quá trình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong năm để đại biểu nắm rõ và xem xét, quyết định. Đồng thời đề nghị, cuối năm UBND tỉnh có báo cáo về tình hình thực hiện số lượng người làm việc trong năm.

Qua thăm tra và ý kiến của các đại biểu cho thấy, thời gian qua UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập chỉ thể hiện số lượng người làm việc được ngân sách trả lương, còn số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập tự chủ một phần và tự chủ hoàn toàn thì chưa được thể hiện. Theo điểm đ, khoản 2, Điều 19 Luật TCCQ địa phương quy định: *HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ.* Ban đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo rà soát, tổng hợp, tách bạch rõ số lượng người làm việc được nhà nước đảm bảo chi trả lương toàn bộ hoặc một phần, và số lượng người làm việc được trả lương tự chủ từ các ĐVSN công lập, nhằm bảo đảm nguồn ngân sách địa phương và cuối năm trình HĐND tỉnh quyết định.

Ý kiến của Sở Nội vụ cho rằng, đối với số lượng người làm việc các đơn vị tự trả lương từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị thì không trình HĐND quyết, mà UBND tỉnh giao định mức số lượng người làm việc trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong ĐVSN công lập. Ban nhận thấy, tại Điều 13 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định: *HĐND tỉnh căn cứ vào đề nghị của UBND cấp tỉnh và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.* Theo quy định trên, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu kỹ các quy định, tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc trong ĐVSN công lập đúng quy định.

Qua thăm tra, Ban nhận thấy việc HĐND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh để đảm bảo sự quản lý đối với các đối tượng này theo các quy định hiện hành, làm cơ sở cho việc quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách tinh giản biên chế...

Đối với ý kiến cho rằng, số lượng người làm việc các đơn vị tự trả lương từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị thì không trình HĐND quyết, mà UBND tỉnh giao định mức số lượng người làm việc trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt. Vấn đề này còn có ý kiến khác nhau. Quan điểm của Ban Pháp chế: việc HĐND tỉnh xem xét, quyết định giao tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập cũng bao gồm cả số lượng người làm việc được trả

lương tự chủ từ các đơn vị công lập sự nghiệp là phù hợp với Điều 13 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Đối với dự thảo Nghị quyết về giải thể Sở Ngoại vụ tỉnh Cà Mau⁽⁴³⁾:

Qua xem xét Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế thống nhất với nội dung giải thể Sở Ngoại vụ tỉnh Cà Mau thuộc UBND tỉnh Cà Mau. Thời gian giải thể kể từ ngày 01/01/2020. Thống nhất phương án, xử lý, chuyển tiếp sau khi Giải thể Sở Ngoại vụ cơ cấu tổ chức. Sau khi giải thể Sở Ngoại vụ, chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu công tác ngoại vụ về cho Văn phòng UBND tỉnh thực hiện. Theo đó, sẽ thành lập Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh, dự kiến bố trí 06 biên chế công chức; số biên chế công chức và viên chức còn lại của Sở Ngoại vụ (04 biên chế công chức và 11 viên chức) đề nghị xem xét phân bổ cho các đơn vị và chuyển dự phòng theo quy định.

Về nhân sự của Sở Ngoại vụ sau khi giải thể, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sắp xếp, điều chuyển và giải quyết các chế độ chính sách đảm bảo đúng quy định. Về tài sản, tài chính và các nội dung khác có liên quan, đề nghị UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy các dự thảo Nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ, thủ tục đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua các dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp, Bộ phận CNTT;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Sơn Ca

⁽⁴³⁾ Báo cáo thẩm tra số 148/BC-HĐND ngày 25/11/2019 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau.